

Bản án số: 52/2020/HS-PT

Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Triệu Tiến N cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Triệu Tiến N, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1981 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Triệu Sinh Q và bà: Đặng Thị Ph; vợ: Triệu Thị M, sinh năm 1983; con: Có 03 con; tiền án: Tại Bản án Hình sự số 29/2016/HSST ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/4/2016), về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không; nhân thân: Có tiền án như đã nêu trên; Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình từ ngày 20/12/2019 đến ngày 07/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh; có mặt.

2. Hoàng Văn N, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn N và bà: Chu Thị Đ; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1990; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 76/2012/HSST ngày 25/12/2012 bị Tòa án

nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử 05 tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích), chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình từ ngày 02/01/2020 đến ngày 20/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh; có mặt.

3. Lý Văn T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1980 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lý Tiến D (đã chết) và con bà: Vy Thị T; vợ: Chu Thị N, sinh năm 1991; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2013/HSST ngày 31/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử 05 tháng tù cho hưởng án treo 12 tháng thử thách về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình từ ngày 03/01/2020 đến ngày 29/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh; có mặt.

4. Dương Kim A, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1984 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Dương Trung L và bà: Triệu Thị S; vợ: Triệu Thùy D, sinh năm 1991; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án Hình sự số 04/2015/HSST ngày 29/01/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử 03 tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình từ ngày 03/01/2020 đến ngày 01/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh; có mặt.

5. Triệu Tiến Th, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Triệu Hữu N và con bà: Đặng Thị N; vợ: Triệu Thị M, sinh năm 1984; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2015/HSST ngày 29/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử 03 tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích), không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình từ ngày 02/01/2020 đến ngày 01/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 12 bị cáo, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/12/2019, Triệu Văn Tr đến nhà Lường Văn T tại Khu X, thôn K, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn chơi, Lường Văn T nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc nên đã rủ Triệu Văn Tr đánh bạc. Sau đó Lường Văn T gọi điện cho Hoàng Văn Th và Triệu Tiến N rủ đến nhà mình đánh bạc. Phan Mạnh D, Dương Kim A, Lường Đức Th tự gọi điện cho Lường Văn T để hỏi về việc đánh bạc thì được biết Lường Văn T tổ chức đánh bạc nên đã đến nhà Lường Văn T để đánh bạc, còn các bị cáo Hoàng Văn S, Hoàng Văn Đ, Lê Thị Đ, Triệu Tiến Th, Lý Văn T và vợ là Chu Thị N trao đổi thông tin với các bị cáo khác nên biết và đến nhà Lường Văn T để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Hoàng Văn Th, Lý Văn T, Triệu Tiến N, Dương Kim A, Triệu Tiến Th, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Lê Thị Đ, Lường Đức Th, Triệu Văn Tr và Phan Mạnh D được Lường Văn T lấy các dụng cụ như bát, đĩa, dao, thanh tre, chiếu, thảm vào phòng hát karaoke số 5 của nhà Lường Văn T để cho mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc Lường Văn T thu tiền “hò” (tiền phí để được đánh bạc) của các bị cáo tham gia đánh bạc, Lý Văn T và Triệu Tiến N, Dương Kim A thay nhau cầm cái, Hoàng Văn Th cầm bảng vị. Ngoài các bị cáo nêu trên trực tiếp đánh bạc thì có Chu Thị N là vợ của Lý Văn T cũng có mặt, Chu Thị N không trực tiếp đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức cho Lý Văn T đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì tạm nghỉ để đi ăn cơm và hẹn nhau sẽ quay trở lại nhà Lường Văn T để tiếp tục đánh bạc.

Sau đó Lường Văn T cùng Triệu Văn Tr, Phan Mạnh D, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Th, Lê Thị Đ, Lường Đức Th cùng nhau đi ăn cơm tại thị trấn L thì gặp Hoàng Văn N. Sau khi ăn cơm xong, Lường Văn T cùng Hoàng Văn Đ, Phan Mạnh D, Hoàng Văn Th, Lê Thị Đ, Hoàng Văn N, Lường Đức Th quay trở lại nhà Lường Văn T để tiếp tục đánh bạc còn Triệu Văn Tr đi về, không tham gia đánh bạc tiếp. Dương Kim A, Triệu Tiến N, Hoàng Văn S, Lý Văn T, Chu Thị N (vợ Lý Văn T), Triệu Tiến Th đi ăn cơm tại thị trấn N, huyện L; khi ăn cơm thì có Triệu Tiến T và Bùi Văn T cùng đến tham gia. Sau khi ăn cơm các bị cáo rủ nhau đi hát tại quán Karaoke DIAMOND, khi hát xong cả nhóm xuống nhà Lường Văn T để tiếp tục đánh bạc, lúc này Triệu Thị M là vợ của Triệu Tiến N và Triệu Thùy D là vợ của Dương Kim A cùng đi xuống nhà Lường Văn T.

Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, hai nhóm gặp nhau tại nhà Lường Văn T. Hoàng Văn Th, Lý Văn T, Triệu Tiến N, Dương Kim A, Triệu Tiến Th, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Lường Đức Th, Phan Mạnh D tiếp tục đánh bạc và có thêm Triệu Tiến T, Bùi Văn T, Hoàng Văn N cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại phòng hát karaoke số 5 của nhà Lường Văn T. Lê Thị Đ sử dụng 200.000đồng để đánh bạc và cho Hoàng Văn Th vay 5.000.000đồng để đánh bạc, quá trình Hoàng Văn Th đánh bạc Lê Thị Đ trả tiền và thu tiền của người đánh bạc giúp cho Hoàng Văn Th. Chu Thị N (vợ Lý Văn T), Triệu Thị M (vợ Triệu Văn N), không trực tiếp đánh bạc nhưng giúp sức cho chồng đánh bạc (giữ tiền và đưa tiền cho chồng mình để đánh bạc). Triệu Thùy D (vợ Dương Kim A) có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 02 giờ ngày 19/12/2019 thì không chơi nữa và ra về, đi ra trước cửa nhà Lường Văn T để về thì bị tổ công tác của Công an huyện Lộc Bình tiến hành

kiểm tra. Lý Văn T, Dương Kim A, Triệu Tiến Th, Triệu Tiến T, Phan Mạnh D, Lường Đức Th, Bùi Văn T, Hoàng Văn N, Hoàng Văn S, Lê Thị Đ, Triệu Thị M, Chu Thị N, Triệu Thùy D, Hoàng Văn Đ bỏ chạy. Ngày 19/12/2019, Hoàng Văn Đ đến Công an huyện Lộc Bình đầu thú. Hoàng Văn N, Hoàng Văn S, Lê Thị Đ, Lường Đức Th, Triệu Tiến Th, Triệu Tiến T, Lý Văn T, Dương Kim A, Bùi Văn T, Chu Thị N bị bắt theo Lệnh bắt. Sau đó các bị cáo Phan Mạnh D, Triệu Văn Tr, Triệu Thị M đã đến Công an huyện trình diện theo giấy triệu tập và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của bản thân.

Về cách thức tổ chức đánh bạc: Sau khi rủ các bị cáo khác đến đánh bạc, Lường Văn T sử dụng địa điểm là phòng hát karaoke số 5 tại nhà riêng của mình làm nơi để tổ chức cho các bị cáo đánh bạc đồng thời Lường Văn T chuẩn bị các công cụ, phương tiện như chiếu, đệm, bát đĩa... để phục vụ cho việc đánh bạc. Nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, Lường Văn T yêu cầu mọi người khi đến nhà Lường Văn T thì đi bằng đường cửa sau. Trong quá trình đánh bạc Lường Văn T khóa kín cửa lại và không cho ai ra vào, không ai được sử dụng điện thoại để liên lạc với bên ngoài. Khi các bị cáo đã bắt đầu đánh bạc Lường Văn T thu tiền của mỗi người từ 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) đến 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng). Lường Văn T đã thu được số tiền là 5.800.000đồng (năm triệu tám trăm nghìn đồng) từ việc tổ chức đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc: Các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, là hình thức đánh bạc từ hai người trở lên sử dụng bộ bát đĩa sứ, 04 quân cái làm bằng tre hình vuông mỗi quân có 2 mặt khác màu nhau và 01 bảng vị. Khi chơi có người cầm cái, người cầm bảng vị ngoài tiền đánh bạc có thể đặt tiền vào bên chẵn hoặc lẻ hoặc bảng vị. Bắt đầu chơi, người cầm cái cho các quân cái vào đĩa, úp bát lại rồi xóc đảo lộn các quân cái. Sau khi xóc cái xong thì những người chơi đặt cược tiền xuống chiếu bạc theo hai cửa là chẵn và lẻ (bên phải người xóc cái là chẵn, bên trái người xóc cái là lẻ), người chơi cũng có thể đặt tiền cược vào bảng vị để cá cược. Sau khi người chơi đã đặt cược xong thì người cầm cái có quyền bán (tức là nhượng lại quyền quyết định ván bạc) cho những người chơi khác số tiền đã đặt cược ở chiếu bạc rồi mở bát. Căn cứ vào màu sắc của các quân cái để phân biệt kết quả chẵn, lẻ. Nếu màu sắc của các quân cái là 2 đen 2 trắng hoặc 4 đen, 4 trắng thì kết quả là chẵn; màu sắc của các quân cái là 1 đen 3 trắng hoặc 1 trắng 3 đen thì kết quả là lẻ. Khi mở bát, nếu về chẵn thì người chơi đặt tiền bên chẵn thắng tiền với tỷ lệ 1 ăn 1, người chơi đặt tiền bên lẻ thua tiền và ngược lại. Lý Văn T, Triệu Tiến N, Dương Kim A là những người thay nhau cầm cái trong quá trình đánh bạc.

Hoàng Văn Th là người cầm bảng vị, hình thức đánh bảng vị là: Bảng vị là một tờ giấy Hoàng Văn Th dùng tờ lịch lấy ở nhà Lường Văn T được kẻ chia làm bốn ô, có vẽ hình 1 đen 3 trắng, 1 trắng 3 đen, 4 trắng, 4 đen. Kết quả thắng thua ở bảng vị cũng căn cứ vào kết quả các quân nằm trong bát đĩa khi mở ra. Nếu mở bát ra các quân trong bát giống hình các ô trong bảng vị thì người đánh bảng vị thắng bạc, tỷ lệ thắng thua được Hoàng Văn Th thống nhất với những người khác theo tỷ lệ đặt 1 ăn 3 đối với ô 1 đen 3 trắng và 1 trắng 3 đen; đặt 1 ăn

10 đối với ô 4 đen và 4 trắng, nếu 02 trắng 02 đen thì người đánh bảng vị thua, Hoàng Văn Th sẽ thắng số tiền có trong bảng vị.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai sử dụng số tiền đem theo để đánh bạc như sau: Hoàng Văn Th 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); Triệu Tiến N 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng); Hoàng Văn Đ 1.700.000 đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng); Lương Đức Th 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Hoàng Văn S 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Lý Văn T 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); Dương Kim A 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Triệu Tiến Th 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Triệu Văn Tr 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); Phan Mạnh D 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng); Hoàng Văn N 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng); Triệu Tiến T 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); Bùi Văn T 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), Lê Thị Đ 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng), Lê Thị Đ sử dụng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc và cho Hoàng Văn Th vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Bị cáo Triệu Tiến N khai số tiền thu giữ được của bị cáo là tiền bị cáo mang đi đánh bạc bị thua hết, còn lại là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); bị cáo Hoàng Văn Đ khai số tiền thu giữ của bị cáo là 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo mang đi để đánh bạc và thắng bạc; bị cáo Hoàng Văn S khai số tiền thu giữ của bị cáo là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là số tiền bị cáo mang đi đánh bạc và thắng bạc; bị cáo Lương Đức Th khai số tiền thu giữ của bị cáo là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là số tiền bị cáo mang đi đánh bạc và thắng bạc; bị cáo Triệu Văn Tr khai số tiền bị cáo thu giữ của bị cáo là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là số tiền bị cáo mang đi đánh bạc và thắng bạc; bị cáo Phan Mạnh D khai số tiền thu giữ của bị cáo 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo mang đi đánh bạc còn lại; bị cáo Lê Thị Đ khai số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo Hoàng Văn Th trả cho bị cáo do bị cáo cho Hoàng Văn Th vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để đánh bạc và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo Hoàng Văn Th cho thêm bị cáo; bị cáo Lương Văn T khai số tiền thu giữ của bị cáo là 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo thu được của những người đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn Th khai số tiền bị cáo đưa cho Lê Thị Đ là tiền bị cáo vay của Lê Thị Đ để đánh bạc và tiền bị cáo thắng bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 15-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn T; căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Tiến N; căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Kim A; căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Tiến Th; căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm

2015 đối với bị cáo Hoàng Văn N; xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc; xử phạt bị cáo Triệu Tiến N 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 29/2016/HSST ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù; xử phạt bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến Th 11 (mười một) tháng tù về tội Đánh bạc; xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 12 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến Th, Hoàng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; bị cáo Triệu Tiến N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lý Văn T kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N rút toàn bộ kháng cáo. Các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến Th, Triệu Tiến N, Lý Văn T giữ nguyên kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến Th, Hoàng Văn N, Triệu Tiến N, Lý Văn T về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức án đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến Th, Triệu Tiến N đã cung cấp giấy xác nhận hiến đất thực hiện dự án có xác nhận của chính quyền địa phương; cung cấp xác nhận của địa phương về việc đã ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19 mỗi người là 2.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo Triệu Tiến N, Dương Kim A, Triệu Tiến Th. Đối với kháng cáo của bị cáo Lý Văn T, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lý Văn T, giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lý Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến Th, Hoàng Văn N, Triệu Tiến N, Lý Văn T

đã có hành vi đánh bạc cùng 12 bị cáo khác bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến Th, Hoàng Văn N, Triệu Tiến N, Lý Văn T về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Thấy rằng, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N. Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn N có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/9/2020).

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Triệu Tiến N, Dương Kim A, Triệu Tiến Th, Lý Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Mức hình phạt của các bị cáo theo quyết định của Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lý Văn T. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lý Văn T không xuất trình được thêm tài liệu chứng cứ mới để làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T.

[5] Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Triệu Tiến N và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến Th. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Triệu Tiến N, Dương Kim A, Triệu Tiến Th, đã cung cấp giấy xác nhận hiến đất thực hiện dự án có xác nhận của chính quyền địa phương về việc mỗi bị cáo đều đã hiến đất; có xác nhận mỗi bị cáo đã ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid 2.000.000 đồng. Riêng bị cáo Triệu Tiến Th còn cung cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo Triệu Tiến N, Dương Kim A, Triệu Tiến Th.

[6] Các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến Th đều có nhân thân không tốt, đồng thời để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến Th.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; do kháng cáo được chấp nhận các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến N, Triệu Tiến Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Hoàng Văn N rút toàn bộ kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, g, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Triệu Tiến N, Triệu Tiến Th, Dương Kim A về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với các bị cáo Triệu Tiến N, Triệu Tiến Th, Dương Kim A, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Tiến N;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Kim A và bị cáo Triệu Tiến Th;

Xử phạt bị cáo Triệu Tiến N 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo của Bản án số 29/2016/HSST ngày 27/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 11/11/2015 đến ngày 07/02/2016 của Bản án số 29/2016/HSST ngày 27/4/2016 và được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 07/3/2020 trong vụ án này.

Xử phạt bị cáo Dương Kim A 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến ngày 01/3/2020.

Xử phạt bị cáo Triệu Tiến Th 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến ngày 01/3/2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T, về việc xin hưởng án treo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Lý Văn T, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giam, từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/3/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N. Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn N có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/9/2020).

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b, g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Dương Kim A, Triệu Tiến N, Triệu Tiến Th, Hoàng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Về hiệu lực pháp luật: Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Đức Trí

Nguyễn Thị Hoa

Chu Long Kiêm